Các bản Hiến pháp làm nên lịch sử (phần 2)

Thế giới & Việt Nam

Những bản Hiến pháp này không chỉ làm nên lịch sử mà sẽ tiếp tục làm nên lịch sử, bởi vì việc nghiên cứu nó sẽ tác động đến quá trình xây dựng hiến pháp trong tương lai.

Hiến pháp Mexico 1917

Theo Giáo sư Ger F. Vander Tang ở Đại học Erasmus (Hà Lan), bản Hiến pháp Mexico năm 1917 là bản Hiến pháp cách mạng đầu tiên của thế kỷ 20, nhấn mạnh đến quyền văn hoá và kinh tế đối lập với quyền công dân và chính trị. Ngoài ra, văn kiện này còn mang tính cách mạng như một bản Hiến pháp theo chủ nghĩa dân tộc được ban hành nhằm bảo vệ công dân của mình chống lại sự bóc lột của nước ngoài cũng như chủ nghĩa thực dân mới. Điều 123 về phúc lợi xã hội và lao động, được coi là điều đối mới và có ảnh hưởng nhất của bản Hiến pháp năm 1917. Đây cũng là bản Hiến pháp đầu tiên hạn chế và khước từ những đặc ân mang tính tôn giáo.

Bản Hiến pháp Mexico năm 1917 là bản Hiến pháp dài nhất thế giới vào thời gian đó. Tuy ngày nay bị người ta chỉ trích về sự dài dòng và quá tỉ mỉ, nhưng bản Hiến pháp này đã thể hiện được nỗ lực giải quyết những khó khăn của đất nước khi đó. Tuy nó giống một bộ luật hơn là một bản Hiến pháp điển hình, song theo các nhà nghiên cứu hiến pháp, văn kiện này cũng trình bày được chi tiết những ước muốn và khát vọng của những người soạn thảo ra nó, dù họ không đưa ra được những giải pháp thực tiễn để giải quyết vấn đề.

Nói chung, Hiến pháp Mexico năm 1917 vừa là mục đích, vừa là kết quả của một cuộc Cách mạng đã từng xuyên suốt lịch sử của cả một đất nước kể từ khi lật đổ nền độc tài Portirio Diaz năm 1910. Ông Venustiano Carranza, một trong những vị tướng của cuộc cách mạng, đã trở thành Tổng thống Mexico năm 1915. Ông cũng chính là người đưa ra ý tưởng soạn thảo cho bản Hiến pháp này. Kết quả của quá trình xây dựng hiến pháp này được gọi là “chiến thắng pháp lý của cuộc Cách mạng Mexico, sự biến động xã hội vĩ đại đầu tiên của thế kỷ 20”. Đối với một số người, bản Hiến pháp này chính là một cuộc Cách mạng vì sau gần một thế kỷ, với rất nhiều thay đổi, bản Hiến pháp này – chứ không phải mô hình của Mác – vẫn được công nhận như một hình mẫu Hiến pháp cấp tiến.

Hiến pháp CHLB XHCN Nga Xô Viết 1918

Hiến pháp Cộng hoà Liên bang Xã hội Chủ nghĩa Nga Xô viết (RSFSR) 1918 là hiến pháp Mác xít – Leninít đầu tiên. Nó được định hướng đến một xã hội mới và các mục tiêu tương lai xuất phát từ học thuyết đó. Điều 9 của Hiến pháp chứa đựng mục tiêu tối cao của Cách mạng vô sản: bãi bỏ việc người bóc lột người và thiết lập chủ nghĩa xã hội; xây dựng chủ nghĩa xã hội, loại bỏ sự phân chia giai cấp và sự áp bức của nhà nước sẽ chấm dứt.

Có thể nói, khái niệm tập trung dân chủ, lúc đó làm nền tảng cho tất cả các mô hình hiến pháp Xô viết, được thể hiện rõ trong Hiến pháp 1918. Đặc điểm đáng lưu ý nhất của Hiến pháp là chính quyền tập thể với quyền lực được trao cho Quốc hội. Thêm vào đó, Hội đồng Nhân dân ở Điều 37 được "giao nhiệm vụ định hướng chung cho các công việc của nền cộng hoà". Điều 62 của Hiến pháp Nga 1918 cũng nêu trách nhiệm thực hiện các hướng dẫn của các cơ quan nhà nước cấp trên cũng như quyền của cơ quan cấp trên được xem xét lại và hủy bỏ các quyết định…

Tuy nhiên, bản Hiến pháp này thiếu vắng sự thừa nhận vị trí lãnh đạo của Đảng Bolshevik – sau đó được đổi tên thành Đảng Cộng sản Nga vào tháng 5/1918. Theo Giáo sư Ger F. Vander Tang, có rất nhiều lời chỉ trích rằng sự thiếu sót này đã thể hiện khoảng trống giữa cấu trúc quyền lực theo hiến pháp và quyền lực trên thực tế của RSFSR. Các bản hiến pháp Xô viết sau đó mới nêu thêm vai trò của Đảng Cộng sản.

Một điểm khác biệt nữa giữa Hiến pháp Nga 1918 và các bản hiến pháp sau này là về quyền con người. Hiến pháp Nga sau này dành nhiều quan tâm hơn cho các quyền văn hoá, xã hội trong khi bản hiến pháp đầu tiên chỉ đưa ra các quyền chính trị hạn chế trong chương V và chỉ cho "tất cả người cần lao của Nga". Các quyền được bảo đảm là một số quyền liên quan ngôn luận, báo chí và tụ họp cũng như "tự do tôn giáo và tuyên truyền chống tôn giáo". Những quyền " thiếu vắng " là các quyền nhân thân và một số quyền tự do ví dụ quyền bảo đảm không bị bắt giữ một cách tuỳ tiện, quyền được hưởng thủ tục tố tụng bảo đảm trong tố tụng hình sự. Tuy nhiên, theo Điều 32, thậm chí những quyền đã được trao có thể bị tước đoạt nếu nó được sử dụng "làm phương hại đến các lợi ích của cách mạng xã hội chủ nghĩa".

Quốc hội Xô viết toàn Nga lần thứ V thông qua bản hiến pháp với sự nhất trí rất cao vào ngày 10/7/1918. Cùng lúc, các nguyên tắc cơ bản của Hiến pháp này được đưa vào tất cả các trường học và các học viện giáo dục để nghiên cứu và học tập. Theo đó, nước Nga được tuyên bố "Là một nền Cộng hoà Xô viết đại diện của công, nông, binh".

Lấy hình mẫu mô hình Hiến pháp RSFSR trong những năm đầu tiên sau Cách mạng 1918, 5 bản Hiến pháp của Cộng hoà Xô viết Ukraine, Belorusia, Azerbaijan, Armenia và Georgia lần lượt ra đời. Mô hình này sau đó đã được mở rộng sang các nước Cộng hòa Xô viết khác.

Hiến pháp Đức 1919

Thường được biết đến với cái tên Hiến pháp Weimar bởi vì Weimar là một thị trấn nhỏ

nơi Hiến pháp nhà nước Đức 1919 được chuẩn bị. Văn kiện này được biết đến rộng rãi như là một bản hiến pháp dân chủ nhất trên thế giới. Nó là một trong những bản hiến pháp quy định quyền bỏ phiếu phổ thông của người trưởng thành, quy định đại diện tỷ lệ, trưng cầu dân ý, khiếu nại và những quyền con người rộng rãi khác.

Các quyền tự do cá nhân được nêu trong hiến chương này bao gồm quyền tự do di cư; bảo đảm bí mật thư tín, điện thoại; quyền tự do ngôn luận – không chỉ liên quan với chính phủ mà tại cả nơi làm việc. Quyền thành lập và tham gia các hiệp hội được bảo đảm cũng như quyền khiếu nại lên cơ quan có thẩm quyền. Về phương diện hạn chế quyền lực nhà nước không có điều khoản nào có ý nghĩa hơn Điều 114: “Những người bị tước đoạt tự do sẽ được thông báo – chậm nhất là vào ngày hôm sau – về thẩm quyền và lý do để ban hành lệnh tước đoạt tự do đó; ngay sau đó họ được trao quyền khiếu nại chống lại việc tước quyền tự do”.

Hai lĩnh vực nhân quyền được bảo vệ là lĩnh vực tôn giáo và giáo dục. Hiến pháp Đức quy định quyền tài sản của các tổ chức tôn giáo được bảo vệ, các tổ chức tôn giáo có quyền bình đẳng như nhau. Điều 144 đặt toàn bộ hệ thống giáo dục dưới sự giám sát chung của nhà nước và Điều 145 quy định việc đến trường là bắt buộc. Những bảo đảm khác bao gồm quyền tư hữu, quyền tự do ký kết hợp đồng và quyền thừa kế, được bảo hiểm y tế suốt đời, thậm chí Điều 163 còn nêu rõ: “Mọi người Đức có cơ hội được bảo đảm cuộc sống bằng lao động kinh tế. Nếu người đó không tìm thấy cơ hội việc làm thích hợp, nhà nước sẽ tạo việc làm cho người đó”.

Tuy nhiên, bản hiến pháp này đã ra đời trong tình huống rất bất lợi. Nước Đức bại trận trong Thế chiến I, nỗi nhục quốc thể, khủng hoảng kinh tế trầm trọng, xáo trộn xã hội và lãnh đạo chính trị chưa có kinh nghiệm là những nguyên nhân chính gây ra những khiếm khuyết của chế độ dân chủ đầu tiên của Đức. Hiệp ước hoà bình kết thúc Thế chiến I đã chất lên nước Đức gánh nặng nợ chiến tranh, tước đi 15% diện tích đất trồng trọt, 10% dân số và tất cả các thuộc địa nước ngoài… Nhà nước mới đã không vượt qua được những trở ngại này. Đến năm 1932, sự yếu kém của nước Đức đã mở đường cho sự nổi lên của Hitler và kết thúc mô hình hiến pháp này.

Liệu có bất kỳ một hiến pháp dân chủ nào có thể đương đầu với các vấn đề của nước Đức từ năm 1818 đến năm 1933 là câu hỏi mở, nhưng những sắp xếp hiến pháp phức tạp của hiến pháp Weimar là một nhân tố không thể thiếu trong sự kết thúc của nền dân chủ đó.

Mặc dù Hiến pháp Weimar được ngợi ca đúng về những đặc điểm dân chủ của nó, song cấu trúc các tổ chức chính trị của nó lại có nhiều khiếm khuyết. Nó chứa đựng những thoả hiệp không thể thực hiện được giữa sự thống nhất và nhà nước liên bang, giữa hệ thống tổng thống và nghị viện, giữa đại diện và dân chủ trực tiếp. Có hai khiếm khuyết hiến định góp phần làm xói mòn văn kiện này. Thứ nhất là tồn tại hai hệ thống hành pháp song song. Hệ thống này tạo ra tổng thống mạnh, độc lập với Nghị viện, và quyền lực của ông ta mâu thuẫn với nhánh hành pháp khác, đó là Thủ tướng, người lãnh đạo nghị viện. Thứ hai là các quy định phản dân chủ trao quyền lực trong trường

hợp khẩn cấp tại Điều 48. Vào năm 1925, anh hùng trong Thế chiến I Paul von Hinderburg, người có quan điểm lúc ủng hộ, lúc phản đối chế độ dân chủ, đã được bầu làm Tổng thống. Với sự nổi dậy của lực lượng phản dân chủ, ông ta đã viện dẫn đến Điều 48 và trao quyền lực cho mình điều hành đất nước bằng sắc lệnh. Chính điều này đã làm yếu thêm quốc gia và mở đường cho Hitler lên nắm chính quyền.

Tuy có nhiều khiếm khuyết cấu trúc, nhưng Hiến pháp Weimar vẫn được đánh giá cao về sự đóng góp đối với nhân quyền. Ý nghĩa pháp lý và kết quả để lại của văn kiện này là ảnh hưởng dân chủ của nó trên toàn thế giới. Mặc dù nó có thể không phải là khuôn mẫu trực tiếp cho các bản hiến pháp chịu ảnh hưởng của nó, nhưng nó là bản hiến pháp được nghiên cứu để tìm ra những ý tưởng khởi nguồn và những đặc điểm tiên phong và có giá trị cung cấp các hướng dẫn mang tính dân chủ. Tóm lại, văn kiện này là hiến pháp có nhiều bài học cho hậu thế.

B.T

Nguồn: https://hienphap.wordpress.com/2013/03/25/cac-ban-hien-phap-lam-nen-lich-su-phan-2-the-gioi-viet-nam/